

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 21-11-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Hòa.

Ông Nguyễn Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp BK, xã ĐT, Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Hoàng E, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp BK, xã ĐT, Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh E tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đôn Thuận, Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống bên gia đình anh E, vợ chồng làm nghề cạo mủ cao su thuê và sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do anh E tụ tập bạn bè chơi cờ bạc, uống rượu, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh E không từ bỏ do đó chị đã về bên cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh E.

Về con chung: Có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 16/4/2012, hai cháu đang theo sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu và không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ anh E để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh E đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Hện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh E.

Về con chung: Giao 02 con chung cháu Nguyễn Văn Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 16/4/2012 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ anh E đến lần thứ hai mà anh E vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh E là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh E tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh E ham mê cờ bạc, không lo làm ăn. Trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh E nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh E đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh E không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị H. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nay chị

H yêu cầu ly hôn với anh E, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Văn Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 16/4/2012 đang theo sống với chị H, cháu H có nguyện vọng theo sống với chị H. Xét điều kiện nuôi con và đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu và ghi nhận chị H không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn Hoàng E. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Hoàng E.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Nguyễn Văn Hoàng H, sinh ngày 28/10/2007 và cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 16/4/2012 cho chị H có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

- Ghi nhận chị H không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con;

- Anh E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016164 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *UBND xã Đôn Thuận;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài